

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU

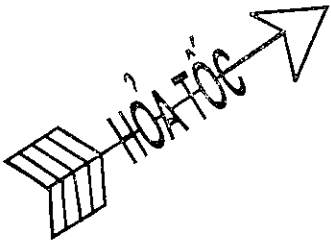
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1284**/UBND-TN

Lai Châu, ngày **13** tháng **7** năm 2016

V/v hoàn thiện Thuyết minh dự án theo  
Chương trình SP-RCC trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi:



- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 2763/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thiện Thuyết minh dự án theo Chương trình SP-RCC (sao gửi kèm), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Các sở, ngành chức năng; UBND các huyện, thành phố tổ chức rà soát, lựa chọn 01 dự án theo Chương trình SP-RCC cấp bách, cấp thiết nhất ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn, lĩnh vực quản lý theo nội dung Công văn số 2763/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 08 tháng 7 năm 2016, danh mục dự án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trước ngày **15/7/2016**.

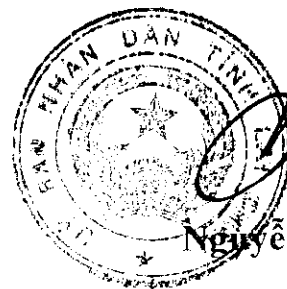
2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp kết quả báo cáo của các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; lựa chọn dự án, hoàn thiện thủ tục theo nội dung Công văn số 2763/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 08 tháng 7 năm 2016, trình UBND tỉnh trước ngày **16/7/2016** để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Căn cứ nội dung Công văn này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (độc Quảng);
- TT. Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TN.

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Sỹ Cảnh**



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 2763/BTNMT-KTTVBĐKH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v hoàn thiện Thuyết minh dự án theo  
Chương trình SP-RCC

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2016

HÒA-TỐC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAO CHÁU	
CÔNG SỐ: 2115	Ngày: 11/7/2016
ĐẾN	Chuyên: K.T. H. C.

Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu về các nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên triển khai trong giai đoạn 2016 – 2020 nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, căn cứ theo danh mục các dự án ưu tiên do Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát sơ bộ để xác định các dự án phù hợp với tiêu chí ưu tiên về biến đổi khí hậu.

Để có cơ sở tổ chức Hội đồng thẩm định liên ngành xác định danh mục các dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (Chương trình SP-RCC), đồng thời căn cứ khả năng huy động hỗ trợ quốc tế trong giai đoạn 2016 – 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Quý Ủy ban rà soát, lựa chọn 01 dự án cấp bách, cấp thiết nhất ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2016 – 2020 trên cơ sở danh mục gửi kèm Phụ lục I. Từ đó chỉ đạo chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện thuyết minh dự án, bám sát Hướng dẫn số 3939/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 25/10/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản quy định về đầu tư công và xây dựng công trình. Các thông tin chính về dự án, bao gồm: tên dự án và chủ đầu tư, sự cần thiết, cơ sở pháp lý, mục tiêu, nội dung và phạm vi, kết quả đạt được, kinh phí thực hiện (bao gồm: nguồn vốn trung ương, nguồn vốn địa phương, nguồn vốn xã hội hóa,...), phân kỳ thực hiện (đối với các dự án quy mô lớn), giải trình các ý kiến nêu tại Phụ lục I (nếu có), tóm tắt các tiêu chí đạt được (chi tiết đối với từng nhóm dự án quy định tại Phụ lục II).


Đề nghị Quý Ủy ban khẩn trương thực hiện các nội dung nêu trên, gửi Văn bản kèm theo Thuyết minh dự án về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu), số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội trước ngày 18/7/2016 để tổng hợp và tổ chức thẩm định (để biết thêm thông tin, đề nghị liên hệ với ông Trần Tiên Dũng theo số điện thoại 04.37759769 hoặc 0977.265.775). Quá thời hạn nêu trên mà Quý Ủy ban không có Văn bản thì được xem là không có đề xuất dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT;
- Lưu: VT, KTTVBĐKH.

oh tu

K.T. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân



**Phụ lục I. Danh mục các dự án ưu tiên theo rà soát sơ bộ của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

*(Kèm theo Công văn số 2763/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**TỈNH LAI CHÂU**

TT	Tên Dự án	Kinh phí theo đề xuất của địa phương (tỷ đồng)			Ghi chú
		Tổng số	TW	DP	
1	Hồ chứa nước Chu Va, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	312	268	44	



## PHỤ LỤC II. TIÊU CHÍ THẨM ĐỊNH NHÓM CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

(Kèm theo Công văn số 2763/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Để có cơ sở thẩm định các dự án ưu tiên về biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cụ thể hóa các tiêu chí trong từng nhóm dự án ưu tiên do Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu kết luận tại Phiên họp lần thứ 7 của Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu (Thông báo số 69/TB-VPCP ngày 24/4/2016 của Văn phòng Chính phủ), cụ thể như sau:

### 1. Nhóm dự án “Trồng, phục hồi rừng ngập mặn ven biển”:

- Diện tích rừng ngập mặn cần phục hồi (ha) và chủng loại cây trồng;
- Diện tích rừng ngập mặn cần trồng mới (ha) và chủng loại cây trồng;
- Bảo vệ hệ thống đê biển (km);
- Bảo vệ cư dân (người);
- Bảo vệ diện tích đất nông nghiệp (ha), nuôi trồng thủy sản (ha);
- Mức độ hấp thụ khí nhà kính sau 5 năm, 10 năm (tấn CO<sub>2</sub>);
- Suất đầu tư trồng rừng/phục hồi rừng ngập mặn (triệu đồng/ha);
- Công nghệ/phương pháp giảm sóng, tạo bãi;
- Giá trị kinh tế (các loài thủy hải sản cư trú, loài dược liệu quý sinh sống, ...);
- Mô hình sinh kế cho người dân sau khi dự án hoàn thành;
- Số lượng người dân được tạo thêm việc làm;
- Phương thức quản lý rừng ngập mặn sau khi dự án hoàn thành.

### 2. Nhóm dự án “Trồng, phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn”:

- Diện tích rừng đầu nguồn cần phục hồi (ha) và chủng loại cây trồng;
- Diện tích rừng đầu nguồn cần trồng mới (ha) và chủng loại cây trồng;
- Bảo vệ đê/kè/đường giao thông (km);
- Bảo vệ cơ sở hạ tầng, công trình công cộng;
- Bảo vệ dân cư (người);
- Bảo vệ diện tích đất nông nghiệp (ha);
- Mức độ hấp thụ khí nhà kính sau 5 năm, 10 năm (tấn CO<sub>2</sub>);
- Suất đầu tư trồng rừng/phục hồi rừng đầu nguồn (triệu đồng/ha);

- Giá trị kinh tế (các loài chim, thú cư trú, các loài dược liệu quý sinh sống, ...);
- Mô hình sinh kế cho người dân sau khi dự án hoàn thành;
- Số lượng người dân được tạo thêm việc làm;
- Phương thức quản lý rừng đầu nguồn sau khi dự án hoàn thành.

### **3. Nhóm dự án “Nâng cấp, xây dựng các hồ chứa nước ngọt”:**

- Quyết định phê duyệt quy hoạch hồ chứa;
- Tổng dung tích hồ chứa ( $m^3$ );
- Khả năng tích nước trong mùa mưa ( $m^3$ );
- Khả năng tích nước trong mùa khô ( $m^3$ );
- Số lượng dân cư được cung cấp nước sinh hoạt (người);
- Diện tích đất canh tác được đảm bảo tưới tiêu (ha);
- Số lượng gia súc được đảm bảo nước uống (đàn/con);
- Giá trị kinh tế có khả năng khai thác (triệu đồng/ha/năm);
- Diện tích đất ở và canh tác được hạn chế lũ, lụt (ha);
- Khả năng phủ xanh các khu vực còn hoang hóa (ha);
- Suất đầu tư (triệu đồng/ha).

### **4. Nhóm dự án “Nâng cấp, xây dựng đê biển, đê sông, chống ngập và xâm nhập mặn”:**

- Quyết định phê duyệt quy xây dựng đê biển/đê sông/hệ thống ngăn mặn;
- Số lượng dân cư được bảo vệ (người);
- Diện tích đất nông nghiệp (canh tác, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi...) được bảo vệ (ha);
- Diện tích đất sản xuất công nghiệp được bảo vệ (ha);
- Cơ sở hạ tầng công cộng được bảo vệ;
- Khả năng chịu bão, lũ (cấp công trình);
- Tuổi thọ của công trình (năm);
- Suất đầu tư (triệu đồng/km).